

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/HSST
Ngày 22 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy T

2. Ông Trần Đình Đ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân H - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại T sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 09/02/1996; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu 1, xã M T, huyện C, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: V Nam; con ông Vũ Đình Gi, sinh năm 1960 và bà Giang Thị Kim C, sinh năm 1968; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/7/2021 đến ngày 23/7/2021 được hủy biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1973; trú tại: khu 4, xã Sơn Vi, huyện lâm Thao, tỉnh P; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Thần Xa N, sinh năm 1999, trú tại: Bản Pà Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Nguyễn Công M, sinh năm 1997; trú tại: khu 4, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh P; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Hoàng Thị Ngọc L, sinh năm 2002; trú tại: khu 3, xã Hy C, thành phố V, tỉnh P; (Có mặt).

5. Nguyễn M T, sinh năm 1990; trú tại: khu 4, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Chị Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1994; trú tại: tổ 14, khu 2, phường Vân Phú, thành phố V, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Anh Vương Quốc V, sinh năm 1988; trú tại: tổ 14, khu 2, phường Vân Phú, thành phố V, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 14 giờ ngày 17/7/2021, tại nhà nghỉ “V C” thuộc khu 2, phường Vân Phú, thành phố V, tỉnh P, Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh P bắt quả tang 03 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại 03 phòng của nhà nghỉ V C, cụ thể:

- Đôi thứ nhất: Vũ Thị Ngọc A và Nguyễn Duy Đ tại phòng số 203;
- Đôi thứ hai: Trần Xa N và Nguyễn Công tại phòng VIP2;
- Đôi thứ ba: Hoàng Thị Ngọc L và Nguyễn M T tại phòng số 201.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng có gắn số sim 0977.223.018 của Vũ Thị Ngọc A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng có gắn số sim 0332.304.341 của Hoàng Thị Ngọc L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng có gắn số sim 0358.574.468 của Trần Xa N; tiền V Nam đồng 20.000.000đ; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GOOD đã qua sử dụng và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Kết quả điều tra xác định: Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Vũ Thị Ngọc A đã đi bán dâm cho khách có nhu cầu mua dâm, đồng thời A nhận môi giới mại dâm cho khách và gái bán dâm khác để hưởng tiền chênh lệch. Ngày 16/7/2021, do có nhu cầu mua dâm nên Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Công M và Nguyễn M T đã rủ nhau đi mua dâm qua đêm tại thành phố V, tỉnh P. Vì biết A là gái bán dâm từ trước, Nguyễn Duy Đ đã sử dụng điện thoại di động lắp sim số 0971.473.119 để gọi đến số điện thoại 0977.223.018 của A. Khi A nghe máy, Đ đã bật chế độ nghe loa ngoài để cả T và M cùng nghe và thống nhất với A về việc mua dâm đi qua đêm là 10.000.000đ/lượt/người và bảo A gọi thêm cho 2 người bán dâm nữa. A đồng ý. Đến khoảng 10h ngày 17/7/2021, Đ, M, T đi V, trên đường đi cả ba người cùng thống nhất việc sẽ đi đến chiều thì về không đi qua đêm nữa và để cho Đ thỏa thuận lại giá mua dâm với A. Đ gọi điện bảo A đi ăn cơm cùng tại quán Cội Nguồn thuộc phường Tiên Cát, thành phố V. A đồng ý và sử dụng nick Facebook “Vũ A” gọi đến nick Facebook “Mee Mee Trần” của Trần Xa N rủ N đi ăn cơm tiếp khách với A và bảo N gọi thêm người nữa đi ăn cơm cùng. N đồng ý và N đã sử dụng nick Facebook “Mee Mee Trần” gọi đến nick Facebook “Hoàng Ngọc L” của Hoàng Thị Ngọc L để rủ L đi ăn cơm tiếp khách cùng và được L đồng ý. Sau đó, A đi xe taxi đến đón N và L để cùng đi ra quán Cội Nguồn ăn cơm tiếp khách. Trên đường đi, A thỏa thuận với N và

L là sau khi đi ăn cơm xong sẽ đi bán dâm cho khách, A sẽ là người trực tiếp thu tiền của khách về và A sẽ trả cho N và L mỗi người 4.000.000đ nên N và L đồng ý. Khi đến quán Cội Nguồn, 06 người gặp nhau và cùng ăn uống. Sau khi ăn xong, Đ có thỏa thuận với A chỉ đi đến chiều, không đi qua đêm nữa nên muốn giảm giá xuống còn 5.000.000đ/lượt/người, riêng A sẽ được Đ cho riêng thêm 5.000.000đ. A đồng ý. Đ đã thông báo lại cho M và T để M và T đưa cho Đ số tiền 5.000.000đ là tiền mua dâm của mình. Sau đó, tất cả cùng nhau đi đến nhà nghỉ V C để thực hiện việc mua bán dâm. Tại đây, nhân viên nhà nghỉ cho thuê 03 phòng nghỉ, sau khi nhận phòng thì: A và Đ vào phòng 203; T và L vào phòng 201, M và N vào phòng VIP2. Khi vào phòng, Đ đã đưa số tiền mua dâm của Đ, M, T cho A tổng số tiền là 20.000.000đ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh P kiểm tra bắt quả tang hành vi mua bán dâm và môi giới mại dâm như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Vũ Thị Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. A đã nhận tiền của các đối tượng mua dâm với giá 5.000.000đ/người/lượt. Sau đó, thống nhất chỉ trả cho người bán dâm 4.000.000đ/người/lượt để hưởng lợi số tiền 2.000.000đ. Ngoài ra, còn được đối tượng mua dâm bồi dưỡng riêng 5.000.000đ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người người liên quan và tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

- Về việc xử lý đồ vật, tài liệu: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra thông tin đối với các điện thoại di động đã thu giữ và xác định: 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Trần Xa N và Hoàng Thị Ngọc L không có nội dung liên quan đến việc môi giới mại dâm và các hành vi vi phạm khác nên đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại 02 chiếc điện thoại di động cho Trần Xa N và Hoàng Thị Ngọc L theo quy định.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Đình Giáp là người có công với sự nghiệp xây dựng và phát triển Công nghiệp V Nam, được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp tặng Huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp V Nam; có mẹ đẻ là bà Giang Thị Kim C được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, có ông ngoại là ông Giang Hiếu L được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất.

- Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu hàng ngày.

Đối với hành vi bán dâm của Vũ Thị Ngọc A, Trần Xa N, Hoàng Thị Ngọc L đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 200.000đ/người.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Duy Đ, Nguyễn M T, Nguyễn Công M đã vi phạm khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính

Phủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 750.000đ/người.

Đối với nhà nghỉ V C do chị Nguyễn Thị Ngọc C sinh năm 1994, trú tại: tổ 14, khu 2, phường Vân Phú, thành phố V là chủ hộ kinh doanh, được cấp phép đăng ký hộ kinh doanh cá thể số 18A 018188 đăng ký ngày 30/3/2018. Chị C là người chịu trách nhiệm toàn bộ về mặt pháp lý nếu để xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự và hoạt động về tệ nạn xã hội tại nhà nghỉ. Ngày 17/7/2021, do bận việc cá nhân nên chị C đã giao lại cho anh trai mình là Vương Quốc V sinh năm 1988, trú tại: tổ 14, khu 2, phường Vân Phú, thành phố V trông coi và làm lễ T nhà nghỉ. Khi làm lễ T nhà nghỉ và sắp xếp phòng cho khách nghỉ, anh V thấy có biểu hiện nghi vấn về việc mua bán dâm nên đã chủ động gọi điện thông báo cho Phong Cảnh sát hình sự Công an tỉnh P biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P không đề cập xử lý đối với anh V, chị C.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSPT-P2 ngày 01 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố bị cáo Vũ Thị Ngọc A về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị Ngọc A phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị Ngọc A 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng của Vũ Thị Ngọc A và số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GOOD đã qua sử dụng; 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 thẻ sim có số thuê bao 0977.223.018.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét xử, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tñ phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

- ĐA giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Thị Ngọc A thành khẩn khai báo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để tiêu sài cá nhân nên ngày 17/7/2021, Vũ Thị Ngọc A đã có hành vi làm trung gian môi giới dẫn dắt để cho Trần Xa N, Hoàng Thị Ngọc L bán dâm cho Nguyễn Công M, Nguyễn M T tại nhà nghỉ V C thuộc khu 2, xã Vân Phú, thành phố V, tỉnh P thu được số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và A được hưởng lợi với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Hành vi môi giới mại dâm cho hai người của A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 328 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

đ) Đối với 02 người trở lên;

...

Do vậy, bị cáo Vũ Thị Ngọc A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

- ĐA giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Đình G là người có công với sự

nghiệp xây dựng và phát triển Công nghiệp V Nam, được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp tặng Huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp V Nam, có mẹ đẻ là bà Giang Thị Kim C được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, có ông ngoại là ông Giang Hiếu L được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xét thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu hàng ngày nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Thân Xa N và Hoàng Thị Ngọc L không có nội dung liên quan đến việc môi giới mại dâm và các hành vi vi phạm khác nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại 02 chiếc điện thoại di động cho Thân Xa N và Hoàng Thị Ngọc L theo quy định pháp luật là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng của Vũ Thị Ngọc A là công cụ phạm tội và số tiền 20.000.000đ là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp

- Đối với 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GOOD đã qua sử dụng, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 thẻ sim có số thuê bao 0977.223.018 do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5]. Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi bán dâm của Vũ Thị Ngọc A, Thân Xa N, Hoàng Thị Ngọc L đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 200.000đ/người là phù hợp.

- Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Duy Đ, Nguyễn M T, Nguyễn Công M đã vi phạm khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 750.000đ/người là phù hợp.

- Đối với nhà nghỉ V C do chị Nguyễn Thị Ngọc C là chủ hộ kinh doanh. Chị C là người chịu trách nhiệm toàn bộ về mặt pháp lý nếu để xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự và hoạt động về tệ nạn xã hội tại nhà nghỉ. Ngày 17/7/2021, do bận việc cá nhân nên chị C đã giao lại cho anh trai mình là Vương Quốc V trông coi và làm lễ T nhà nghỉ. Khi làm lễ T nhà nghỉ và sắp xếp phòng cho khách nghỉ, anh V thấy có biểu hiện nghi vấn về việc mua bán dâm nên đã chủ động gọi điện thông báo cho Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh P biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P không đề cập xử lý đối với anh V, chị C là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P về tội danh, hình phạt và những vấn đề khác Hội đồng xét xử thấy là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Ngọc A phạm tội “Môi giới mại dâm”.

3. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Ngọc A 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị Ngọc A cho Ủy ban nhân dân xã M T, huyện C, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) (Theo Ủy nhiệm chi số 01 lập ngày 18/10/2021 giữa Công an tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V tại Kho bạc Nhà nước tỉnh P)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng của Vũ Thị Ngọc A

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GOOD đã qua sử dụng; 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 thẻ sim có số thuê bao 0977.223.018.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V tỉnh P ngày 01/10/2021)

6. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thị Ngọc A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Thị Ngọc A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THAHS, DS TP. V, T. P;
- UBND xã M T, H. C, T. P;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS,VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh T

